

[illegible]

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
71	Acid amin	5% 500ml	4	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	100
72	Glucose	30%, 500ml	4	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	30
73	Glucose	5%, 500ml	4	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	3.500
74	Natri clorid	0,9% 250ml	4	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	650
75	Natri clorid	0,9%/100ml	4	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	3.300
76	Natri clorid	0,9%/500ml	4	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	1.100
77	Natri clorid	0,9% chai 1000ml, Thiết kế miệng chai có độ rộng để rót dung dịch	4	Dùng ngoài	Dung dịch rửa vô khuẩn	chai	10.500
78	Nhũ dịch lipid	10%, 500ml	1	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	20
79	Nhũ dịch lipid	20%, 100ml	1	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	50
80	Nước cất pha tiêm	1000ml, Thiết kế miệng chai có độ rộng để rót dung dịch	4	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	chai	2.600
81	Ringer Lactat	Mỗi 500ml chứa: Natri clorid 3g; Kali clorid 0,2g; Natri lactat 1,6g; Calciclorid.2H2O 0,135g	4	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai/ lọ/ ống/ túi	10.100
27. KHOÁNG CHẤT VÀ VITAMIN							
82	Calci clorid	500mg/ 5ml	4	Tiêm	Thuốc tiêm	ống	70
83	Mỗi 5ml chứa: Calcium glubionate 1469,30mg; Calcium lactobionate 319,91mg	Mỗi 5ml chứa: Calcium glubionate 1469,30mg; Calcium lactobionate 319,91mg	1	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	chai/ lọ/ ống	160
84	Sắt gluconat + mangan gluconat + đồng gluconat	399mg + 10,77mg + 5mg	4	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	ống	2.500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng kế hoạch dự kiến
85	Vitamin B1 ; Vitamin B2 ; Vitamin B5 ; Vitamin B6 ; Vitamin B8 ; Vitamin B12 ; Vitamin C ; Vitamin PP ; Calci carbonat ; Magnesi carbonat	15 mg; 15 mg; 23 mg; 10 mg; 0,15 mg; 0,01 mg; 1000mg; 50 mg; 250,25 mg; 350 mg	4	Uống	Viên	viên	7.000
86	Vitamin B1+Vitamin B2 +Vitamin B6 + Vitamin PP +Vitamin C	15mg+ 10mg+ 5mg+ 50mg+ 100mg	4	Uống	Viên	viên	6.500
87	Vitamin B6 + magnesi lactat	5mg + 470mg	4	Uống	viên	viên	1.000
88	Vitamin C	1000mg	4	Uống	viên	viên	670
89	kẽm gluconat	70mg	2	Uống	viên	viên	30
90	Vitamin E	400 IU	4	Uống	viên	viên	8.000